

CÁC ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG Ở MIỀN NÚI VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Thuyết⁽¹⁾

Nguyễn Việt Anh⁽²⁾

Nguyễn Mã Lương⁽³⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường được sử dụng trong lĩnh vực TDTT đề xuất 02 nhóm điều kiện về cơ chế, chính sách và về nguồn lực (bao gồm nguồn lực con người, nguồn lực cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính và nguồn lực trí tuệ) cần thiết để triển khai 02 mô hình đã đề xuất trong phát triển TDTT quần chúng tại miền núi Việt Nam.

Từ Khóa: Điều kiện triển khai, mô hình, TDTT quần chúng, miền núi Việt Nam...

Conditions for implementing the model of public sport development in mountainous areas of Vietnam

Summary:

The topic has applied regular scientific research methods in the field of sports and proposed two condition groups in terms of mechanisms, policies and resources (including human resources, physical resources, financial resource and intellectual resources). It's necessary to implement 02 proposed models in order to develop public sports in mountainous areas of Vietnam.

Keywords: Deployment conditions, models, public sport, mountainous areas of Vietnam...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc phát triển TDTT tại các vùng miền núi, dân tộc thiểu số (DTTS) đã được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội quan tâm. Năm 2019, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã hoàn thành đề tài cấp Bộ “Mô hình phát triển TDTT quần chúng tại miền núi” thuộc Chương trình KH&CN cấp Bộ “Nghiên cứu TDTT quần chúng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”. Đề tài đã xây dựng và đề xuất được Mô hình vĩ mô trong quản lý TDTT quần chúng ở miền núi và Mô hình vi mô phát triển TDTT quần chúng cấp xã, phường, thị trấn miền núi gắn với văn hóa truyền thống. Các mô hình đều được phân tích về quan hệ phân cấp trong quản lý, riêng Mô hình vĩ mô ? trong quản lý TDTT quần chúng ở miền núi được xây dựng chi tiết cả phân quyền hoạt động của các thành tố trong mô hình. Tiến hành kiểm chứng lý thuyết các mô hình trên cơ sở phỏng vấn các chuyên gia đã cho thấy các mô hình đảm bảo tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả. Tuy nhiên, để ứng dụng được các mô hình đã xây dựng trong thực tiễn cần phải tiến hành xác định

các điều kiện cần thiết để triển khai mô hình trong thực tế. Chính vì vậy, xác định các điều kiện triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi Việt Nam là cần thiết và cấp thiết để đạt hiệu quả cao trong tiến trình triển khai.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp phỏng vấn.

Kết quả đề xuất các điều kiện triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi Việt Nam được dựa trên kết quả khảo sát đánh giá thực trạng phong trào TDTT quần chúng ở miền núi tại 7 tỉnh miền núi thuộc 3 miền Bắc, Trung và Nam.

Các tỉnh miền núi thuộc miền Bắc: khảo sát tại Hà Giang và Sơn La

Các tỉnh miền núi thuộc miền Trung: khảo sát tại Nghệ An, Quảng Ngãi và Đắk Lắk

Các tỉnh miền núi thuộc miền Nam: khảo sát tại Tây Ninh và Bình Phước

⁽¹⁾ThS, Học viện An ninh Nhân dân; ⁽²⁾ThS, Trường Sĩ Quan Lục Quân 1

⁽³⁾ThS, Học viện Chính sách và Phát triển

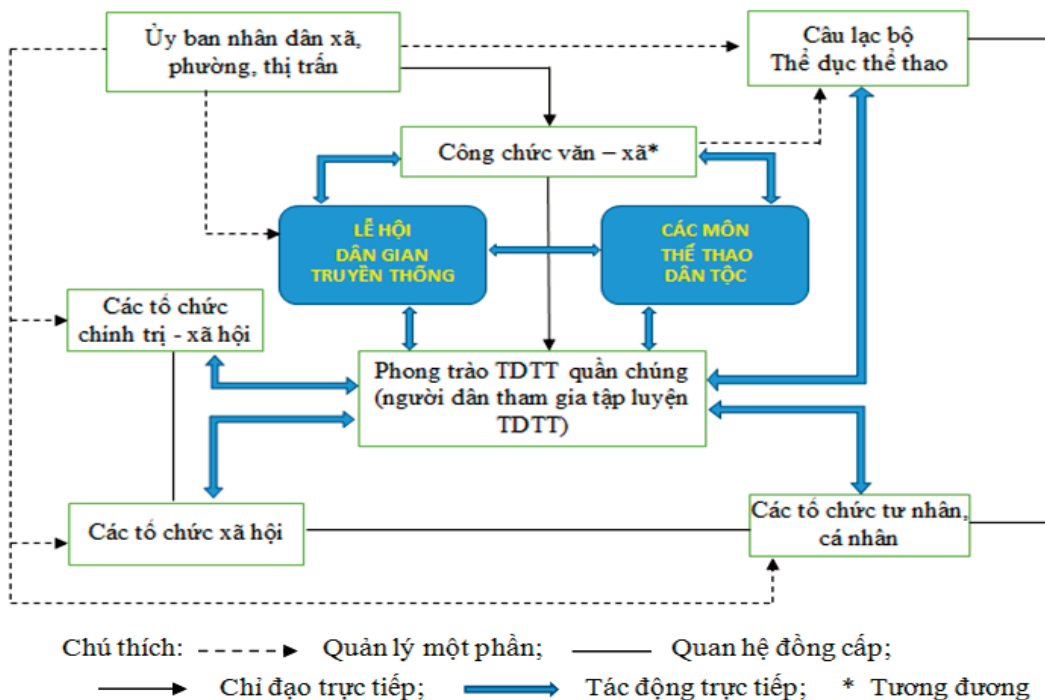
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi Việt Nam

Căn cứ từ kết quả khảo sát thực trạng phát triển TDTT quần chúng tại 7 tỉnh miền núi thuộc 3 miền Bắc, Trung và Nam, kết quả phân tích SWOT và ý kiến các chuyên gia, chúng tôi đã xây dựng được 02 mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi Việt Nam gồm: Mô hình vĩ mô trong quản lý TDTT quần chúng ở miền núi và Mô hình vi mô phát triển TDTT quần chúng cấp xã, phường, thị trấn miền núi gắn với văn hóa truyền thống.

1.1. Sơ đồ Mô hình phát triển TDTT quần chúng cấp xã, phường, thị trấn miền núi gắn với văn hóa truyền thống

Với đặc thù khu vực miền núi gồm nhiều dân tộc thiểu số cùng sinh sống, có đặc điểm văn hóa truyền thống rất khác biệt và đặc trưng, để phát triển TDTT quần chúng tại các thôn, bản miền núi, chúng tôi xây dựng mô hình phát triển TDTT quần chúng miền núi gắn với văn hóa truyền thống. Khái quát sơ đồ Mô hình phát triển TDTT quần chúng gắn với văn hóa truyền thống tại sơ đồ 1.



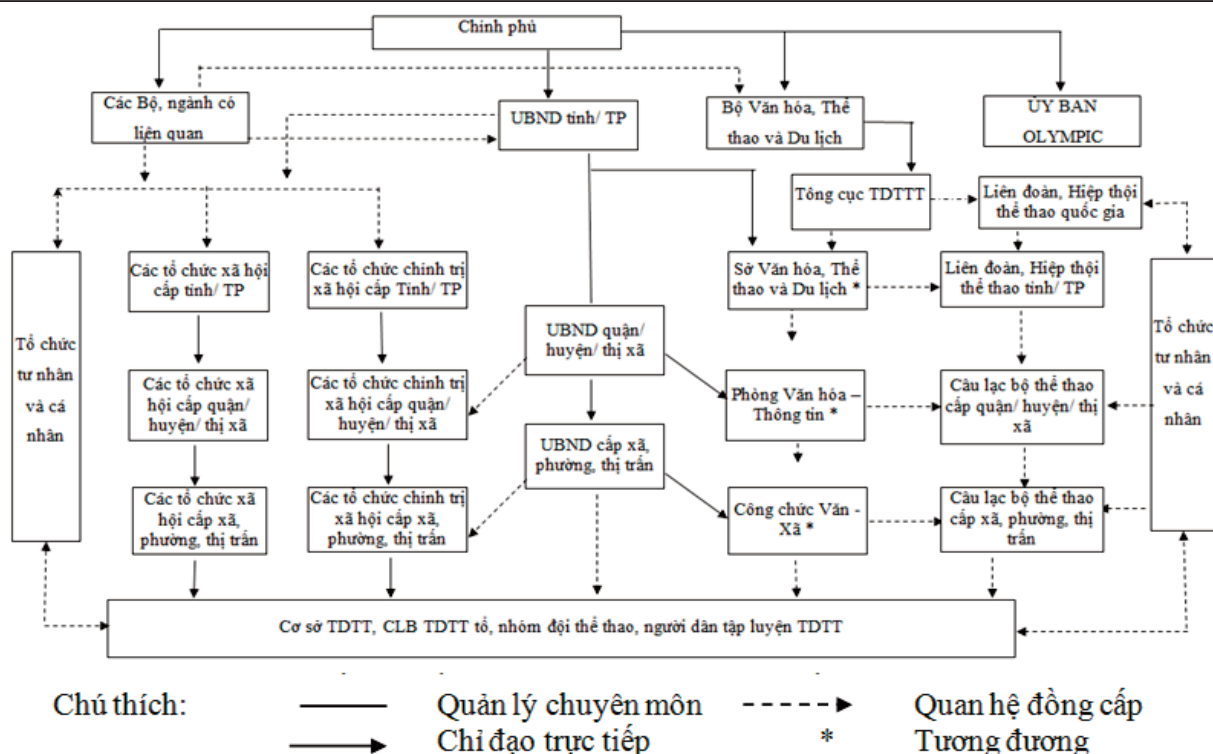
Sơ đồ 1. Sơ đồ Mô hình phát triển TDTT quần chúng cấp xã, phường thị trấn miền núi gắn với văn hóa truyền thống

Mô hình trên đã tận dụng tối đa các lễ hội truyền thống và văn hóa tâm linh của các dân tộc thiểu số trên địa bàn khu vực miền núi phát triển những môn thể thao gần gũi với người dân, các môn thể dân tộc và trò chơi dân gian gắn liền với tín ngưỡng và văn hóa của các dân tộc bản địa để tạo sự gắn kết và ý thức cộng đồng của người dân khi tham gia tập luyện TDTT quần chúng.

1.2. Sơ đồ Mô hình vĩ mô trong quản lý thể dục thể thao quần chúng ở miền núi

Từ các căn cứ đã nêu trên, chúng tôi đề xuất Mô hình quản lý vĩ mô trong phát triển TDTT quần chúng ở miền núi (sơ đồ 2).

Trong Mô hình vĩ mô trong quản lý TDTT quần chúng, chúng tôi đã giữ nguyên các yếu tố thành phần về cơ quan hành chính nhà nước trong phát triển TDTT quần chúng và bổ sung, nâng cao vai trò của các thành phần như: Tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, các liên đoàn hiệp hội thể thao và đặc biệt là người dân (xã hội hóa TDTT) trong việc phát triển TDTT quần chúng ở miền núi. Mô hình vĩ mô trong quản lý TDTT quần chúng ở miền núi huy động sự vào cuộc và tác động tối đa của các thành phần: Các cơ quan hành chính nhà nước; Các liên đoàn, hiệp hội thể thao; Các tổ chức chính



Sơ đồ 2. Sơ đồ Mô hình vĩ mô trong quản lý TDTT quần chúng ở miền núi

trị xã hội; Các tổ chức xã hội và người dân.

2. Đề xuất các điều kiện triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi Việt Nam

Để triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng đã xây dựng trong thực tế, qua phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia và các cán bộ quản lý TDTT quần chúng tại khu vực miền núi, chúng tôi xác định các điều kiện triển khai cụ thể gồm:

2.1. Điều kiện về cơ chế, chính sách

Trong những năm qua, cùng với những chính sách đầu tư, ưu đãi về phát triển kinh tế, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành những chính sách nhằm nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân đồng bào DTTS, trong đó có chính sách về TDTT. Những chính sách đầu tư, khuyến khích, hỗ trợ phát triển TDTT đối với đồng bào các DTTS và miền núi của Đảng và Nhà nước ta đã, đang được triển khai và thực hiện giúp rút ngắn sự cách biệt về mọi mặt giữa vùng miền DTTS với vùng đồng bằng. Tuy nhiên, để có thể phát triển TDTT quần chúng ở miền núi mạnh mẽ hơn nữa, việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển TDTT quần chúng là vô cùng cần thiết.

Cần ban hành chính sách khuyến khích và hỗ

trợ phát triển TDTT đối với các đối tượng xã hội đặc biệt, đồng bào DTTS, người cao tuổi, người khuyết tật;

Ban hành, điều chỉnh thiết chế văn hóa – thể thao đối với từng cụm, điểm dân cư gắn kết với quy hoạch sử dụng đất, xây dựng đô thị - nông thôn mới;

Ban hành và hướng dẫn thực hiện quy chế về tổ chức thi đấu, lễ hội thể thao, công tác phong danh hiệu, thể thao dân tộc và thể thao giải trí; xây dựng và ban hành hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển TDTT quần chúng.

Thành lập, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động đối với các Hội đồng TDTT, câu lạc bộ TDTT ở cấp xã;

Tiếp tục hỗ trợ đầu tư và ban hành các chính sách khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển TDTT quần chúng. Khuyến khích phát triển thể thao giải trí, kinh doanh dịch vụ thể thao gắn với hoạt động văn hóa, du lịch;

Ban hành các quy chuẩn về quy hoạch đất đai cho TDTT; tăng cường đầu tư xây dựng các sân chơi bãi tập, công trình thể thao trong quần thể Trung tâm Văn hóa – Thể thao cấp xã, cụm thôn – bản, thôn, bản.



Trò chơi Kéo co trong lễ hội truyền thống của đồng bào vùng Tây Bắc

Chú trọng đào tạo nhân lực cho phong trào TDTT vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Điều 4 chương I Luật Thể dục, thể thao năm 2006 quy định chính sách của Nhà nước phát triển TDTT trong các vùng kinh tế cả nước là “...Tăng dần đầu tư ngân sách, dành quỹ đất và có chính sách phát huy nguồn nhân lực để xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo bồi dưỡng nhân lực, phát triển và bồi dưỡng năng khiếu thể thao, để đào tạo thành tài năng thể thao... Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp Thể dục, thể thao... ưu tiên đầu tư phát triển sự nghiệp Thể dục, thể thao ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc”. Trong luật TDTT sửa đổi năm 2018, những chính sách này vẫn được giữ nguyên. Để triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi, căn cứ pháp lý này có vai trò quyết định.

Điều 2 khoản 4 Nghị định 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thể dục, thể thao quy định “Ngân sách Nhà nước ưu tiên đầu tư hỗ trợ phát triển Thể dục, thể thao ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc. Nội dung ưu tiên đầu tư là: tổ chức hoạt động Thể dục, thể thao quần chúng, đào tạo đội ngũ hướng dẫn

viên, tuyên truyền, hướng dẫn tập luyện các môn thể thao, xây dựng cơ sở hạ tầng của trung tâm Thể dục, thể thao vùng, khu vực, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc”. Ngày 29/4/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 36/2019/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thể dục, thể thao sửa đổi năm 2018, những vấn đề trên không bị thay đổi.

Tháng 5/2005, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chương trình phát triển Thể dục, thể thao ở xã, phường, thị trấn đến năm 2010 (Quyết định 100/2005/QĐ-TTg) với mục tiêu “Mở rộng và nâng cao hiệu quả phong trào TDTT quần chúng tại các xã, phường trong cả nước, huy động sức mạnh của toàn xã hội chăm lo giáo dục thể chất cho nhân dân”, làm cho mỗi người dân ở xã, phường được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao nhằm tăng cường sức khoẻ góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển cả trí tuệ và thể chất phục vụ lao động sản xuất, công tác, học tập; góp phần ổn định, giữ gìn an ninh chính trị và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; phấn đấu đến năm 2020 xoá các “xã trắng” về TDTT và đưa việc tập luyện TDTT trở thành thói quen hàng ngày của đa số nhân dân”

Như vậy, để triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi, các điều kiện về

cơ chế, chính sách cần được đảm bảo ở mức độ tốt nhất.

2.2. Điều kiện về nguồn lực

2.2.1. Điều kiện về nguồn lực con người

Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với sự nghiệp phát triển TDTT; công tác phát triển TDTT là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy Đảng, chính quyền. Phát triển TDTT là nội dung bắt buộc trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và dài hạn của khu vực miền núi, vùng DTTS;

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên TDTT quần chúng; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cộng tác viên TDTT cấp xã và thôn, làng, bản;

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền cơ sở và các cán bộ TDTT về vai trò của hoạt động TDTT, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS;

Tăng cường công tác thông tin - truyền thông trong cộng đồng về TDTT, về tác dụng, lợi ích của luyện tập TDTT.

2.2.2. Điều kiện về nguồn lực cơ sở vật chất

Tăng cường có trọng tâm, trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT, đặc biệt chú trọng những vùng khó khăn, vùng miền núi và DTTS.

Xây dựng mô hình điểm về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động TDTT tại các thôn, bản và xã; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển TDTT ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS;

Đầu tư xây dựng và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa - TDTT xã, phường, thị trấn theo quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã tại Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014. Căn cứ theo tình hình thực tế tại khu vực miền núi, cần đầu tư trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng (trong đó có Nhà văn hóa và sân bóng đá). Trường hợp các xã, phường, thị trấn không có quỹ đất đủ để xây dựng các công trình TDTT chung với Trung tâm Văn hóa, có thể dùng phương án xây dựng công trình TDTT ở vị trí khác nhưng vẫn đảm bảo theo quy định.

- Đầu tư xây dựng và sử dụng có hiệu quả các công trình TDTT cấp huyện, thị xã, thành phố theo tiêu chí của Trung tâm TDTT quận, huyện, thị xã tại Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010.

- Tiếp tục sửa chữa, nâng cấp và xây mới các công trình TDTT cấp xã, phường, thị trấn theo lộ trình, trong đó quan tâm ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc và vùng khó khăn; quản lý và sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu tập luyện, sinh hoạt của nhân dân và tổ chức các hoạt động TDTT trên địa bàn.

2.2.3. Điều kiện về nguồn lực tài chính

Tăng cường nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho lĩnh vực TDTT, tăng tỷ trọng chi cho TDTT trong tổng chi ngân sách Nhà nước, phân đầu đáp ứng nhu cầu phát triển TDTT hiện nay. Để làm được việc này cần thiết có quy định về bổ sung nguồn thu nhằm tăng thêm nguồn lực tài chính đầu tư cho TDTT, tạo điều kiện để phát triển sự nghiệp TDTT.

Tăng nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình TDTT công cộng gồm: Vốn ngân sách trung ương đầu tư, vốn ngân sách tỉnh, vốn ngân sách Nhà nước phân cho cấp huyện, xã và nguồn vốn xã hội hóa.

Vốn đầu tư xây dựng và vốn sự nghiệp để triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương có liên quan đến phát triển TDTT. Trên cơ sở đảm bảo cơ cấu vốn đầu tư hợp lý từ ngân sách Nhà nước cho phát triển TDTT tại các vùng miền núi và vùng DTTS.

Vận động sự tham gia của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, tích cực huy động nguồn đóng góp của dân cư và các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, thành lập quỹ phát triển các môn thể thao dân tộc và các nội dung thi đấu TDTT trong các lễ hội truyền thống.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước và sự tham gia của toàn xã hội cho phát triển TDTT tại miền núi. Thực hiện việc lồng ghép các chương trình mục tiêu, các dự án, đề án có liên quan đến phát triển thể lực, tầm vóc, từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng thêm sức khỏe, tuổi thọ cho người dân miền núi và DTTS.



Bảo tồn, phát triển TDTT gắn với các trò chơi vận động dân gian và văn hóa truyền thống là biện pháp hữu hiệu bảo tồn văn hóa dân gian, đồng thời phát triển TDTT với người dân miền núi, dân tộc thiểu số

2.2.4. Điều kiện về nguồn lực trí tuệ

Đưa công tác sưu tầm, thống kê phân loại các trò chơi vận động dân gian trong các lễ hội truyền thống hàng năm của các dân tộc thiểu số thành một nội dung của nhiệm vụ sưu tầm, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc Việt Nam; lựa chọn một số trò chơi vận động dân gian để đề xuất đưa vào thi đấu trong hệ thống giải thi đấu thể thao quốc gia; chú trọng bảo tồn và phát triển các môn võ cổ truyền dân tộc;

Phát triển khoa học, công nghệ và y học thể thao gắn kết với đào tạo nguồn nhân lực phát triển TDTT quần chúng

Nâng cao năng lực của Viện Khoa học TDTT, các trường đại học TDTT và một số cơ sở khoa học trọng điểm ở các thành phố lớn trực thuộc Trung ương trong việc nghiên cứu phát triển TDTT quần chúng vùng đặc biệt khó khăn, miền núi và DTTS.

KẾT LUẬN

Giới thiệu Mô hình vĩ mô trong quản lý TDTT quần chúng ở miền núi và Mô hình vi mô phát triển TDTT quần chúng cấp xã, phường, thị trấn miền núi gắn với văn hóa truyền thống

Đề xuất 02 nhóm điều kiện về cơ chế, chính sách và về nguồn lực (bao gồm nguồn lực con người, nguồn lực cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính và nguồn lực trí tuệ) cần thiết để triển khai 02 mô hình đã đề xuất trong phát triển TDTT quần chúng tại miền núi Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Kim Anh (2013), “Nghiên cứu phát triển TDTT quần chúng xã, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Bắc”, *Luận án tiến sĩ giáo dục học*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
2. Trần Kim Cương (2009), “Nghiên cứu những giải pháp phát triển các loại hình CLB TDTT cơ sở trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Ninh Bình”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.
3. Phạm Tuấn Hiệp (2012), “Duy trì và phát triển loại hình tập luyện thể dục thể thao dựa vào phúc lợi xã hội ở xã, phường, thị trấn của tỉnh Bắc Ninh”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
4. Đặng Quốc Nam (2006), “Nghiên cứu các giải pháp xã hội hóa nhằm khai thác tiềm năng để phát triển TDTT quần chúng ở Tp Đà Nẵng”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
5. Lê Anh Thơ (2008), *Phát triển TDTT vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*, Nxb TDTT, Hà Nội.
6. Vũ chung Thủy (2020), “Nghiên cứu giải pháp, chính sách phát triển thể lực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2030”, *Đề tài KH&CN cấp quốc gia*, mã số: CTDT.23.17/16-20.

1. Nguyễn Văn Hùng

Thư chúc mừng năm mới tới toàn thể cán bộ, công nhân viên chức Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Chung Anh

06 sự kiện tiêu biểu năm 2021 của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

8. Trương Quốc Uyên

Những quan điểm sâu sắc của Hồ Chí Minh trong bài báo “Về Câu chuyện Xiki”

11. Nguyễn Văn Phúc

Định hướng phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030

16. Đặng Văn Dũng; Trần Trung

Định hướng hoạt động đào tạo và hợp tác quốc tế của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh năm 2022

18. Đặng Văn Dũng; Đinh Quang Ngọc

Định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh năm 2022

22. Đỗ Hữu Trường; Đặng Hoài An

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác đào tạo vận động viên

BÀI BÁO KHOA HỌC

26. Đặng Văn Dũng

Mức độ đáp ứng cơ sở vật chất và trang thiết bị tập luyện thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật tại các trung tâm văn hóa đô thị

30. Nguyễn Văn Phúc; Lê Thị Thanh Thủy

Thực trạng trình độ thể lực của học sinh lớp 7 (12 tuổi) tỉnh Bắc Ninh

34. Nguyễn Xuân Thuýết; Nguyễn Việt Anh; Nguyễn Mã Lương

Các điều kiện triển khai mô hình phát triển Thể dục thể thao Quần chúng ở miền núi Việt Nam

40. Bùi Thị Sáng

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức bền tốc độ của nữ vận động viên Đua thuyền Kayak lứa tuổi 15-17 Câu lạc bộ Đua thuyền Hà Nội

48. Nguyễn Thế Tình; Nguyễn Đình Duy Nghĩa; Hoàng Trung Kiên

Kết quả ứng dụng các biện pháp thu hút và nâng cao hiệu quả tổ chức, khai thác dịch vụ thể dục thể thao tại Đại học Huế

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

55. Lê Quang Minh

Tự hào là sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao trong những năm chống Mỹ cứu nước

57. Hoàng Công Dân

Những kết quả chủ yếu 10 năm (2011-2021) triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 (Đề án 641)

64. Gia Linh

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm Trường (12/14/1961-14/12/2021) và 62 năm thành lập Trường (1959-2021)

66. Minh Đức

Hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp Thể dục thể thao – giá trị lý luận và thực tiễn trong phát triển thể dục thể thao hiện nay”

68. Đỗ Hữu Trường

Công đoàn Trường Đại học TDTT Bắc Ninh triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 với chủ đề “Chăm lo việc làm, đời sống cho người lao động; phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam”

70. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu

Tập luyện với Địa tập cân bằng Balance Board

72. Tổng hợp các bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao năm 2021

80. Thể lệ viết và gửi bài.

1. Nguyen Van Hung

Happy New Year letter to all officials and employees working in the Culture, Sports and Tourism Sector

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Chung Anh

06 outstanding events of Bac Ninh Sports University

8. Truong Quoc Uyen

The profound perspectives of President Ho Chi Minh in the article about the story of Xiki

11. Nguyen Van Phuc

Development orientation of Bac Ninh Sports University in the period of 2021-2026 and in a vision to 2030

16. Dang Van Dung; Tran Trung

Orientation for training activities and international cooperation of Bac Ninh Sports University in 2022

18. Dang Van Dung; Dinh Quang Ngoc

Orientation for scientific and technological activities of Bac Ninh Sports University in 2022

22. Do Huu Truong; Dang Hoai An

Bac Ninh Sports University successfully completed the task of training athletes

ARTICLES

26. Dang Van Dung

Demand-satisfied level of physical facilities and exercise equipment in practicing adaptive sports for people with disabilities in urban cultural centers

30. Nguyen Van Phuc; Le Thi Thanh Thuy

Status of fitness level of students in grade 7 (12 years old) in Bac Ninh province

34. Nguyen Xuan Thuyet; Nguyen Viet Anh; Nguyen Ma Luong

Conditions for implementing the model of public sport development in mountainous areas of Vietnam

40. Bui Thi Sang

Developing standards for assessing speed endurance for female Kayak athletes aged 15-17 in the Hanoi Sailing Club

48. Nguyen The Tinh; Nguyen Dinh Duy Nghia; Hoang Trung Kien

Results of applying measures to attract and improve efficiency of sport services organization and exploitation at Hue University

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

55. Le Quang Minh

Proud to be a student of the Bac Ninh Sports University during the US war-defending period

57. Hoang Cong Dan

Main results of 10-year implementation (from 2011 to 2021) of the Master Project on development of physical strength and stature of Vietnamese people in the period 2011-2030 (Project 641)

64. Gia Linh

Bac Ninh Sports University successfully organized the 60th anniversary of Uncle Ho's visit to the school (April 12, 1961 - December 14, 2021) and 62 years of university establishment (1959-2021)

66. Minh Duc

Scientific conference "President Ho Chi Minh with the career of physical training and sports - theoretical and practical values in the development of physical training and sports today"

68. Do Huu Truong

The Trade Union of Bac Ninh Sports University deploys key tasks in 2022 with the theme "Taking care of jobs and life for workers; strive to achieve the highest the goals and tasks of the Resolution of the 12th Congress of the Vietnam Trade Union"

70. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu

Workout with the Balance Board

72. Summary of articles published in the Education, Science and Sport Coaching journal in 2021

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 1-2022
(68)

